

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Văn Miên**.

Ông **Lê Hoàng Diệt**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lệ Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Minh Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 01/01/1980, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không có. Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B và bà Trần Thị H; A, chị, em ruột: 02 người (bị cáo lớn nhất); Vợ tên Lưu Thị H1, sinh năm 1983 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị khởi tố ngày 24/02/2025 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/02/2025 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Bà **Lê Mộng T1**, sinh năm 1982. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Kim X**, sinh năm 1973. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà **Danh Thị C**, sinh năm 1988. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1948. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1970. (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 21/12/2024 bị cáo Đặng Văn T ngồi nhậu (uống bia) cùng với T2, C1 và bị hại Lê Mộng T1 tại quán của bà Lê Kim X thuộc ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày thì hai người bạn của bị cáo T là T2 và C1 ra về, nên bị cáo kêu tính tiền quán, tại đây bị cáo gặp bị hại T1 và hỏi “sao anh rủ nhậu mà em không nhậu”, bị hại T1 trả lời “em không nhậu nữa”, lúc này bà Lê Kim X là chủ quán nhậu nói “sao nó rủ mày nhậu nữa, sao không nhậu”, bị hại T1 trả lời “em không nhậu nữa”. Do bị hại T1 từ chối nên bị cáo bức tức, hai bên xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, bị cáo dùng tay phải đánh trúng vào mặt bị hại 02 (hai) cái làm bị hại T1 té ngã xuống nền sàn nhà, bị cáo tiếp tục tiến về phía bị hại T1 dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng đầu của bị hại nhiều cái làm bị hại bị sưng ở vùng mặt, vùng đầu. Trong lúc bị cáo đánh bị hại dùng tay đỡ thì điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 12 Pro made in china model 2209116AG, vỏ màu đen của bị hại rớt xuống nền sàn nhà, thấy vậy bị cáo dùng tay trái cầm điện thoại của bị hại đập xuống nền sàn nhà 01 (một) cái làm điện thoại hư hỏng hoàn toàn. Thấy bị hại T1 bị đánh bà Lê Kim X đến kéo bị cáo ra nên bị hại T1 ngồi dậy đi lại chiếc giường trong phòng của bà X ngồi, lúc này bị cáo đuổi theo và tiếp tục dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng đầu, vùng mặt của bị hại. Trong lúc đánh bị cáo dùng tay quơ trúng tủ kính làm ngón tay cái trên bàn tay phải của bị cáo bị đứt chảy máu. Sau đó, bị cáo được bà X kéo ra, bị hại T1 bỏ chạy vào trong phòng khoá chốt cửa lại, bị cáo bỏ đi về nhà thì sự việc kết thúc. Bị hại Lê Mộng T1 được người thân đưa đi điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S sau 02 (hai) ngày thì xuất viện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS, ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận như sau:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 12 Pro made in China model 2209116AG, vỏ màu đen, mua vào năm 2023 với giá 7.000.000 đồng.

+ Giá khảo sát 5.600.000 đồng;

+ Giá trị còn lại: 65%;

+ Thành tiền: 3. 640.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản được định giá là: **3.640.000 đồng**.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 72/KLTTCT-TTPYST ngày 19/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh S, kết luận đối với người bị hại Lê Mộng T1, các kết quả chính: Nề thái dương phải, vùng mặt và vùng cổ tay phải đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương (không xếp tỉ lệ tổn thương cơ thể). *Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lê Mộng T1 tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm).*

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ tài sản, đồ vật gồm: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 12 Pro made in China model 2209116AG, vỏ màu đen đã bị hư hỏng.

Sau khi xác minh làm rõ ngày 28/02/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 115/QĐ-ĐTTH, trả lại 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 12 Pro made in China model 2209116AG, vỏ màu đen đã bị hư hỏng cho bị hại Lê Mộng T1.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-MT ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Mộng T1 đã nhận được số tiền bồi thường 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A55 trị giá 10.090.000 đồng của bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả, nên bị hại T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên đã xin lỗi bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại bà Lê Mộng T1 trình bày: Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim X và những người làm chứng bà Danh Thị C, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị L1, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng bà Lê Kim X và người làm chứng không gây cản trở cho việc xét xử, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim X và những người làm chứng bà Danh Thị C, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị L1.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo gây ra, cụ thể: trong quá trình bị cáo dùng tay đánh bị hại thì bị hại dùng tay đỡ làm điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 12 Pro made in china model 2209116AG, vỏ màu đen của bị hại rớt xuống nền sàn nhà, thấy vậy bị cáo dùng tay trái cầm điện thoại của bị hại đập xuống nền sàn nhà 01 (một) cái làm điện thoại hư hỏng hoàn toàn. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS, ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.640.000 đồng (ba triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo có hành vi đánh bị hại và làm hư hại hoàn

toàn chiếc điện thoại của bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa có thời gian chăm sóc, nuôi cha mẹ già yếu. Vì vậy, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích nêu trên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự về án treo;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Đặng Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 23/6/2025. Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6/ Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng TTr, KT và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh S;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA tỉnh S;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh S;
- VKS huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã M, huyện M;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn

